

Bản án: 96/2023/DS-ST

Ngày: 04/4/2023

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Thủy
Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 306/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 123/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 08, ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1951; (Vắng mặt không có lý do)

2.2. Bà Lâm Thị Bích L, sinh năm 1977. (Vắng mặt không có lý do)

Cùng địa chỉ: Tổ 09, ấp BT, xã BC, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2022 và quá trình tố tụng bà Trần Thị Bạch T trình bày:

Ngày 24/12/2021 âm lịch, ông Trần Văn C và bà Lâm Thị Bích L là vợ chồng có thỏa thuận vay của bà 30.000.000đ. Ngày 28/01/2022 âm lịch vay thêm 20.000.000đ. Ngày 26/3/2022 âm lịch vay thêm 30.000.000đ. Cả 03 lần

vay đều thỏa thuận lãi suất là 1,66%/tháng nhưng kể từ khi vay đến nay ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L không trả vốn cũng như lãi cho bà.

Khi vay các bên thỏa thuận mức lãi suất 1,66%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Bà Lâm Thị Bích L là người trực tiếp vay và nhận tiền của bà, giao tiền tại nhà bà, những lúc giao nhận tiền không có mặt ông Trần Văn C bà có nói bà Lâm Thị Bích L kêu ông Trần Văn C đến ký tên vào biên bản nhưng bà Lâm Thị Bích L nói ông Trần Văn C phải giữ nhà nên không ký tên được.

Do đó, bà yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L trả cho bà 80.000.000đ tiền nợ gốc. Đồng thời tính lãi 1,66%/tháng đến khi thi hành án xong cụ thể đối với thời gian và số tiền như sau: kể từ ngày 24/12/2021 âm lịch đối với số tiền 30.000.000đ, kể từ ngày 28/01/2022 âm lịch đối với số tiền 20.000.000đ, kể từ ngày 26/3/2022 âm lịch đối với số tiền 30.000.000đ.

Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình bà Trần Thị Bạch T cung cấp: Biên nhận tiền ngày 24/12/2021; 28/01/2022 và 26/3/2022 có ký tên và ghi họ tên Lâm Thị Bích L.

Quá trình chuẩn bị xét xử ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa,

Bà Tuyết vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L vắng mặt không có lý do. HĐXX công bố đơn khởi kiện cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký thực hiện đúng đầy đủ thủ tục tố tụng.

Về nội dung đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bạch T, buộc ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Bạch T số tiền nợ gốc 80.000.000đ. Đồng thời tính lãi 1,66%/tháng đến khi thi hành án xong cụ thể đối với thời gian và số tiền như sau: kể từ ngày 24/12/2021 âm lịch đối với số tiền 30.000.000đ, kể từ ngày 28/01/2022 âm lịch đối với số tiền 20.000.000đ, kể từ ngày 26/3/2022 âm lịch đối với số tiền 30.000.000đ; Về quyền kháng cáo, án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: HĐXX thấy rằng, bà Trần Thị Bạch T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L trả

số tiền vay là 80.000.000đ và lãi suất chậm trả. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản. Ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L có nơi cư trú tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] *Về thời hiệu*: Đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu nên HĐXX không xem xét là đúng theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3] *Về tài liệu, chứng cứ*: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tổng đạt thông báo kết quả cho đương sự theo quy định. Do đó, Tòa án sẽ xem xét các tài liệu, chứng cứ này để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[1.4] *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự*: bà Trần Thị Bạch T là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó, HĐXX xét xử vắng mặt ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của nguyên đơn*

Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối,...”.

HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử cũng như khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C nhưng ông bà không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bên cạnh đó, Biên nhận tiền ngày 24/12/2021 thể hiện bà Lâm Thị Bích L có nhận của bà Trần Thị Bạch T số tiền 30.000.000đ; Biên nhận tiền ngày 28/01/2022 thể hiện bà Lâm Thị Bích L có nhận của bà Trần Thị Bạch T số tiền 20.000.000đ và Biên nhận tiền ngày 26/3/2022 thể hiện bà Lâm Thị Bích L có nhận của bà Trần Thị Bạch T số tiền 30.000.000đ. Do đó, có đủ cơ sở xác định ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L có vay 30.000.000đ. Do ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L không có văn bản trình bày ý kiến, không phản đối, không cung cấp tài liệu, chứng cứ bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên HĐXX không có cơ sở xác định bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Lâm Thị Bích L.

Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”.

Từ những phân tích trên, HĐXX có cơ sở xác định bà Trần Thị Bạch T đã thực hiện nghĩa vụ giao 80.000.000đ cho bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C nhưng bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền

chobà Trần Thị Bạch T. Do đó, bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C phải chịu trách nhiệm liên đới trả chobà Trần Thị Bạch T số tiền vay là 80.000.000đ.

[2.1] Xét yêu cầu về lãi, lãi suất nguyên đơn:

Điều 357 Bộ luật dân sự quy định “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định “1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận: Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực; 2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.

HĐXX thấy rằng, nguyên đơn cho rằng các bên thỏa thuận mức lãi suất là 1,66%/tháng là tương đương 20%/năm nhưng bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C không có ý kiến phản đối, tranh chấp đối với lãi suất. Do đó, HĐXX có cơ sở xác định mức lãi suất do các bên thỏa thuận không vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên có cơ sở để chấp nhận.

Đối với số tiền 30.000.000đ vay ngày 24/12/2021 âm lịch nhằm ngày 23/01/2022 dương lịch. Tiền lãi tạm tính từ ngày 23/01/2022 đến ngày xét xử 04/4/2023 được xác định như sau: 435 ngày : 30 X 30.000.000đ X 1,66% = 7.221.000đ.

Đối với số tiền 20.000.000đ vay ngày 28/01/2022 âm lịch nhằm ngày 28/02/2022 dương lịch. Tiền lãi tạm tính từ ngày 28/02/2022 đến ngày xét xử 04/4/2023 được xác định như sau: 399 ngày : 30 X 20.000.000đ X 1,66% = 4.415.600đ.

Đối với số tiền 30.000.000đ vay ngày 26/3/2022 âm lịch nhằm ngày 26/4/2022 dương lịch. Tiền lãi tạm tính từ ngày 28/4/2022 đến ngày xét xử 04/4/2023 được xác định như sau: 340 ngày : 30 X 30.000.000đ X 1,66% = 5.644.000đ.

Tổng cộng tiền lãi bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C phải có trách nhiệm trả là 17.280.600đ.

Đồng thời bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C còn phải tiếp tục trả lãi chậm trả kể từ ngày 05/4/2023 trên số tiền nợ gốc còn lại đến khi trả hết nợ với mức lãi suất là 1,66%/tháng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

HĐXX thấy rằng, bà Trần Thị Bạch T được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Trần Thị Bạch T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đ (Hai triệu đồng); Bà Lâm Thị Bích L, ông Trần Văn C bị buộc trách nhiệm trả 97.280.600đ (Chín mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng) nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.864.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 280; Điều 288; Điều 357; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bạch T.

Buộc ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Bạch T số tiền 97.280.600đ (Chín mươi bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng); tiền lãi là 17.280.600đ (Mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày 05/4/2023 ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất 1,66%/tháng đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn C, bà Lâm Thị Bích L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.864.000đ (Bốn triệu tám trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Bà Trần Thị Bạch T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà Trần Thị Bạch T được nhận lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005123 ngày 22/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15, đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Hoà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 19/2023/QĐ-SCBSBA

Châu Phú, ngày 10 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung quyết định do nhầm lẫn về số liệu trong Bản án số 96/2023/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 08, ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Bị đơn:

+ Ông Trần Văn C, sinh năm 1951;

+ Bà Lâm Thị Bích L, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 09, ấp Bình Thạnh, xã Bình Chánh, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung trong Bản án số 96/2023/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang như sau:

Tại dòng thứ **10 trang thứ 01** từ dưới lên đã ghi: “2.1. Ông Trần Văn C, sinh năm 1951; (Vắng mặt không có lý do)”.

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: “2.1. Ông Trần Văn C, sinh năm **1974**; (Vắng mặt không có lý do)”.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H.Châu Phú;
- CCTHADS H.Châu Phú;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Hòa